

Bản án số: 79/2024/HSPT

Ngày: 19 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân;

2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2024/HSPT ngày 29/01/2024 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 140/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

PHAN VĂN T; giới tính: nam; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 8, thôn M, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phan Văn T1 (sinh năm 1960) và bà: Đỗ Thị C (sinh năm 1963); vợ: Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1999) và có 02 người con (lớn sinh năm 2015, Nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/04/2023 đến ngày 27/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh - có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Quang T3, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ và Phan Văn T4 không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 ngày 20/4/2023, Công an Phường N, quận B tuần tra phát hiện Nguyễn Quang T3 đang dán giấy có nội dung “cho vay tiền góp 0974295883” tại trước số nhà 185 S, Phường N, quận B nên đưa T3 về trụ sở

làm việc. Qua làm việc, T3 khai nhận việc dán giấy có nội dung cho vay do Phan Văn T nhà ở 439/28 N, Phường D, quận V thuê, để khi khách hỏi vay tiền thì sẽ cho khách vay tiền với lãi suất cao. Công an Phường N báo cáo sự việc cho Công an quận B truy xét.

Vào lúc N giờ 00 ngày 20/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an quận B phối hợp Công an Phường D, quận V kiểm tra hành chính nhà 439/28 N, Phường D, quận V. Qua kiểm tra ghi nhận tại thời điểm kiểm tra có: Phan Văn T, Phan Văn T4, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ và thu giữ: 1981 danh thiếp màu đỏ nội dung “CHO VAY TIỀN GÓP giải ngân trong 20 phút 0974295883 nhanh gọn uy tín bảo mật”; 247 tờ giấy dán cho vay nội dung: “CHO VAY TIỀN GÓP 097.4295.883”; 11 thùng keo sữa BUGJO (bịch 01kgx20kg); 06 cây cọ lăn có cán tay cầm màu đỏ dài khoảng 22cm; 11 điện thoại di động các loại; 01 xe gắn máy Honda Airblade, màu đen, biển số: 59G2-131.48; 01 xe gắn máy Wave, biển số: 59D2-337.93; 01 xe gắn máy Wave, biển số: 59P2-571.85; 01 xe gắn máy Wave, biển số: 29V1-469.N; 01 xe gắn máy Honda Wave, màu trắng, biển số: 59D2-337.93; 01 chứng M nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng tên Mạc Bửu Đ, 03 căn cước công dân tên Mạc Bửu Đ, Phan Văn T4, Phùng Văn M; 03 giấy đăng ký xe biển số: 59D2-845.13, 59P2-571.85, 59D2-337.93; 01 đầu ghi hình camera.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng giữa năm 2019, Phan Văn T mang theo số tiền 500.000.000 đồng vào Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích cho khách vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. T đặt in danh thiếp có nội dung “Cho vay tiền góp giải ngân trong 20 phút- 0988.963.893 - 0974.295.883 nhanh gọn uy tín bảo mật” và danh thiếp có nội dung “cho vay tiền góp 0988.963.893 - 0974.295.883” tại địa chỉ 103/9 đường A, phường H, quận C và mua keo sữa màu trắng sử dụng trong việc dán giấy quảng cáo cho vay tiền. T thuê 04 người nhân viên gồm: Phan Văn T4, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ, Nguyễn Quang T3 đi lăn keo dán giấy quảng cáo, phát danh thiếp cho người đi đường, làm thủ tục cho khách vay tiền, thu tiền của khách trả. T trang bị cho T4, M, Đ, T3 mỗi người một điện thoại di động và 01 xe gắn máy, tiền xăng xe mỗi ngày là 50.000 đồng để đi thu tiền khách vay. Trả lương cho M, Đ, T3, T4 mỗi người 8.000.000 đồng/tháng, bao ăn hàng ngày và thuê 02 phòng trọ số 34 tổ 21, khu phố 9, H (tên cũ C), Phường N, quận B và phòng trọ tại 439/28 N, Phường D, quận V cho M, Đ, T3 và T4 cư trú.

Hằng ngày Nguyễn Quang T3, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ, Phan Văn T4 đi lăn keo dán giấy quảng cáo cho vay tiền trên cột điện, phát danh thiếp ở khu vực các quận huyện thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khi khách muốn vay tiền, gọi vào 02 số điện 0988.963.893 và 0974.295.883 trên danh thiếp, tờ quảng cáo do T sử dụng để giao dịch. Khi khách điện thoại đến gặp T, T nói với khách chỉ cần đưa giấy căn cước công dân, giấy chứng M nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe sẽ vay được tiền. Sau đó, T hỏi nơi ở của khách để phân công cho T3, M, Đ, T4 đến nhà hoặc nơi làm việc của khách xem giấy tờ, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình để cho vay. Khi phân công M, Đ, T4, T3 xuống gặp khách nếu khách vay với số tiền ít và T thẩm định qua điện thoại trước và đủ điều kiện cho vay thì T sẽ ứng tiền mặt trước giao cho các nhân viên để các nhân

viên khi gặp khách thẩm định và thỏa thuận thống nhất điều kiện cho vay xong sẽ giao tiền cho khách luân hoặc nhân viên thẩm định và thỏa thuận thống nhất điều kiện cho vay xong, báo cho T để T sử dụng 02 số tài khoản Ngân hàng ViettinBank số: 100003726800, tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0501000119814 để chuyển tiền cho khách hoặc các nhân viên ứng tiền mặt, ứng tiền trong tài khoản ngân hàng của nhân viên chuyển cho khách, cuối ngày sẽ được T chuyển trả lại. Tiền góp hàng ngày của khách các nhân viên có trách nhiệm thu qua chuyển khoản, chuyển qua ví Momo vào các tài khoản ngân hàng của các nhân viên hoặc thu trực tiếp, cuối ngày thì các nhân viên có trách nhiệm tổng hợp tiền góp trong ngày, chuyển nội dung tổng hợp bằng tin nhắn điện thoại cho T và chuyển tiền lại cho T. Giấy tờ khách giao để thế chấp (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy phép lái xe...) T3, M, Đ, T4 mang về giao lại cho T để cất giữ. Đến ngày 20/4/2023, T giao toàn bộ số giấy tờ giữ của khách giao lại cho Phùng Hữu T5 cất giữ.

T quy định điều kiện vay trả góp và lãi vay, khách vay tiền phải có giấy tờ thế chấp (chứng M nhân dân, căn cước công dân, giấy phép lái xe ...) tiền gốc và lãi khách vay phải trả góp với lãi suất từ 240 - 695%/năm. Ngoài ra, khách phải trả phí từ 5% - 10%/số tiền vay gọi là tiền dán keo. Khách phải trả trước 02 ngày góp (ngày đầu và ngày cuối của dây vay).

T trực tiếp cho khách vay tiền đồng thời phân công theo địa bàn cụ thể: Phan Văn T4 phụ trách khu vực quận G; Phùng Văn M phụ trách khu vực đường L, Quận U, quận V; Mạc Bửu Đ phụ trách khu vực đường L, Quận U, huyện K; Nguyễn Quang T3 phụ trách khu vực đường Y, C, quận B.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ T liệu chứng cứ T và đồng phạm đã cho 30 người khách vay tiền, cụ thể:

1/ Nguyễn Thị Kim L vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 3.000.000 đồng, từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/4/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp đủ 21 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, số tiền đã góp 4.200.000 đồng; Lần thứ 2 vay 3.000.000 đồng, từ ngày 12/4/2023 đến ngày 01/5/2023, phí hồ sơ 200.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 09 ngày, số tiền đã góp 1.800.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 6.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 2.172.857 đồng.

2/ Phạm Viết T6 vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 10.000.000 đồng, từ ngày 17/3/2023 đến ngày 02/4/2023, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, góp đủ 21 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, số tiền đã góp 12.600.000 đồng; Lần thứ 2 vay 10.000.000 đồng, từ ngày 02/4/2023 đến ngày 22/4/2023, phí hồ sơ 600.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 17 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, số tiền đã góp 10.200.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 20.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 6.111.640 đồng.

3/ Đoàn Ngọc T7 vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 5.000.000 đồng, ngày 08/4/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp đủ 21 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 6.300.000 đồng; Lần thứ 2 vay 5.000.000 đồng, ngày 19/4/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 02 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 600.000 đồng. Tổng số tiền gốc cho vay

là 10.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 2.364.947 đồng.

4/ Nguyễn Thị Bích T8: Ngày 17/04/2023 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 05 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 1.500.000 đồng; tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 606.217 đồng.

5/ Lê Nguyên B vay 04 lần: Tổng số tiền vay lần thứ 1, 2, 3 là N.000.000 đồng (mỗi lần vay 5.000.000 đồng), từ ngày 20/02/2023 đến ngày 26/3/2023, phí hồ sơ 900.000 đồng, góp đủ 21 ngày cho mỗi lần vay, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 18.900.000 đồng; Lần thứ 4 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 20/02/2023 đến ngày 10/04/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 10 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 6.300.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 20.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 5.530.821 đồng.

6/ Nguyễn Văn T9 vay 05 lần: Lần thứ 1 vay 20.000.000 đồng, từ tháng 02 năm 2023, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, góp đủ 21 ngày, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng, số tiền đã góp 25.200.000 đồng; Lần thứ 2, 3, 4 vay tổng số tiền 45.000.000 đồng (mỗi lần vay N.000.000 đồng), từ tháng 02 năm 2023 đến ngày 08/4/2023, phí hồ sơ 5.400.000 đồng, góp đủ 21 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng, số tiền đã góp 75.600.000 đồng; Lần thứ 5 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 19/4/2023, phí hồ sơ 1.800.000 đồng, góp 21 ngày, đã góp được 02 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng, số tiền đã góp 1.800.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 70.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 20.511.508 đồng.

7/ Nguyễn Nhựt T10: Ngày 13/4/2023, vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 500.000 đồng, góp 22 ngày, đã góp được 08 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp là 2.400.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 1.073.737 đồng.

8/ Lý Thị Bạch H vay 03 lần: Tổng số tiền vay lần thứ 1, 2 là 20.000.000 đồng (mỗi lần vay 10.000.000 đồng), từ ngày 27/02/2023 đến ngày 16/3/2023, góp đủ 22 ngày cho mỗi lần vay, mỗi ngày góp 600.000 đồng, số tiền đã góp 26.400.000 đồng; Lần thứ 3 vay 10.000.000 đồng, ngày 06/04/2023, góp 22 ngày, đã góp được 12 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, số tiền đã góp 7.200.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 30.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 7.864.647 đồng.

9/ Trần Văn V: Vay 5.000.000 đồng, ngày 10/2/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 18 ngày số tiền 5.400.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 1.571.429 đồng.

10/ Châu Trọng N: Vay N.000.000 đồng, từ ngày 12/4/2023 đến ngày 01/5/2023, phí hồ sơ là 750.000 đồng, góp 22 ngày, đã góp được 12 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng, số tiền đã góp 9.900.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 3.104.167 đồng.

11/ Nguyễn Thị Thu T11: Vay số tiền 30.000.000 đồng, từ ngày 17/4/2023 đến ngày 07/5/2023, góp 21 ngày, phí hồ sơ là 3.000.000 đồng, mỗi

ngày góp 1.800.000 đồng, đã góp được 05 ngày, số tiền đã góp 9.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 4.837.302 đồng.

12/ Phan T12 vay 04 lần: Lần thứ 1 vay 12.000.000 đồng, từ ngày 23/02/2023 đến ngày N/3/2023, phí hồ sơ 720.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 720.000 đồng, số tiền đã góp N.120.000 đồng; Lần thứ 2 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 11/3/2023 đến ngày 31/3/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 6.300.000 đồng; Lần thứ 3 vay 12.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến ngày 20/4/2023, phí hồ sơ 720.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 720.000 đồng, số tiền đã góp N.120.000 đồng; Lần thứ 4 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến ngày 20/4/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 20 ngày số tiền 6.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 34.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 10.626.852 đồng.

13/ Cao Thị Bích P vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 5.000.000 đồng, từ tháng 02 năm 2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 26 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, số tiền đã góp 6.500.000 đồng; Lần thứ 2 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 10/4/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 26 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 05 ngày số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 10.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 2.713.569 đồng.

14/ Ngô Thị T13: Vay 5.000.000 đồng, từ ngày 17/4/2023 đến ngày 20/4/2023, vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 23 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 05 ngày số tiền 1.200.000 đồng, tiền T đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 828.502 đồng.

N/ Phan Trọng H vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 02/4/2023 đến ngày 24/4/2023, phí hồ sơ 500.000 đồng, góp 23 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, số tiền đã góp 6.900.000 đồng; Lần thứ 2 vay 5.000.000 đồng, từ ngày N/4/2023 đến ngày 07/5/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 23 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 05 ngày số tiền 1.900.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 10.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 3.046.135 đồng.

16/ Nguyễn Thị H1 vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 5.000.000 đồng, vào ngày 27/3/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 23 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp 5.750.000 đồng; Lần thứ 2 vay 10.000.000 đồng, từ ngày N/4/2023 đến ngày 07/5/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 23 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã được 06 ngày 3.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là N.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 1.868.720 đồng.

17/ Nguyễn Thị Ngọc H2: Vay 5.000.000 đồng, từ ngày 07/4/2023 đến ngày 29/4/2023, góp 22 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 13 ngày 3.900.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá mức lãi suất cho phép là 1.424.116 đồng.

18/ Nguyễn Thị H3: Vay 3.000.000 đồng, từ ngày 07/4/2023 đến ngày 29/4/2023, phí hồ sơ là 600.000 đồng, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 200.000

đồng, đã góp được 12 ngày, số tiền đã góp 2.400.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 1.052.727 đồng.

19/ Trương Thị Thúy L: Vay 3.000.000 đồng, từ ngày 19/4/2023 đến ngày 09/5/2023, phí hồ sơ là 300.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã góp được 02 ngày 400.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 413.968 đồng.

20/ Võ Thị X vay 03 lần: Lần thứ 1 vay 10.000.000 đồng, từ ngày 06/4/2023 đến ngày 05/5/2023, không thu phí hồ sơ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, số tiền đã góp 12.000.000 đồng; Lần thứ 2 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 12/4/2023 đến ngày 11/5/2023, không thu phí hồ sơ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, số tiền đã góp 6.000.000 đồng; Lần thứ 3 vay 10.000.000 đồng, từ ngày 16/4/2023 đến ngày N/5/2023, không thu phí hồ sơ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, đã góp được 05 ngày 2.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 25.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 3.078.704 đồng.

21/ Nguyễn Mạnh H4 vay 03 lần: Lần thứ 1, 2 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng (mỗi lần vay 5.000.000 đồng), từ ngày 01/01/2023 đến ngày 24/01/2023, phí hồ sơ 600.000 đồng, góp đủ 25 ngày cho mỗi lần vay, số tiền đã góp 12.500.000 đồng; Lần thứ 3 vay 5.000.000 đồng, ngày 04/5/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 16 ngày 4.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là N.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 4.032.668 đồng.

22/ Nguyễn Ngọc V1 vay 02 lần: Lần thứ 1 vay 3.000.000 đồng, từ ngày 27/3/2023 đến ngày 16/4/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã góp đủ 4.200.000 đồng; Lần thứ 2 vay 3.000.000 đồng, từ ngày 19/4/2023 đến ngày 10/5/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã góp được 02 ngày 400.000 đồng. Tổng số tiền gốc T cho vay là 6.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 1.878.968 đồng.

23/ Lê Thị Phước H5 vay 05 lần: Lần thứ 1, 2 vay tổng số tiền 40.000.000 đồng (mỗi lần vay 20.000.000 đồng), từ ngày N/10/2022 đến ngày 29/11/2022, phí hồ sơ 3.000.000 đồng, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, đã góp đủ 26 ngày số tiền 52.000.000 đồng; Lần thứ 3, 4 vay tổng số tiền 40.000.000 đồng (mỗi lần vay 20.000.000 đồng), từ ngày 06/3/2023 đến ngày 07/4/2023, phí hồ sơ 2.000.000 đồng, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, góp đủ 25 ngày số tiền 50.000.000 đồng; Lần thứ 5 vay 20.000.000 đồng, ngày 07/4/2023, phí hồ sơ 300.000 đồng, góp 25 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, đã góp được 10 ngày 10.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc T đã cho vay là 100.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 28.822.222 đồng.

24/ Võ Thị T14 vay 18 lần: Lần thứ 01 vay 10.000.000 đồng, ngày 06/8/2021, phí hồ sơ 400.000 đồng, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, đã góp đủ 12.000.000 đồng; Từ lần thứ 02 đến 12 vay tổng số tiền 55.000.000 đồng (mỗi lần vay 5.000.000 đồng), từ ngày 06/8/2021 đến ngày 08/9/2022, phí hồ sơ 22.000.000 đồng, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã góp đủ 30 ngày cho mỗi lần vay số tiền 66.000.000 đồng; Lần thứ 13 đến 17 vay tổng số tiền 25.000.000

đồng (mỗi lần vay 5.000.000 đồng), từ ngày 24/10/2022 đến, phí hồ sơ 1.250.000 đồng, góp đủ 25 ngày cho mỗi lần vay, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp đủ 31.250.000.000 đồng; Lần thứ 18 vay 5.000.000 đồng, từ ngày 08/4/2023 đến ngày 02/5/2023, phí hồ sơ 250.000 đồng, góp 25 ngày mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 11 ngày số tiền 2.750.000 đồng. Tổng số tiền gốc T đã cho vay là 95.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 22.456.006 đồng.

25/ Trần Ngọc N1: Vay số tiền 20.000.000 đồng, từ ngày 13/4/2023 đến ngày 05/5/2023, góp 23 ngày, phí hồ sơ là 1.500.000 đồng, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, đã góp được 13 ngày số tiền 13.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép số tiền thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 3.114.009 đồng.

26/ Vương N2: Vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 05/4/2023, góp vòng 22 ngày, phí hồ sơ là 300.000 đồng, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã góp được 16 ngày số tiền 3.200.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 1.298.788 đồng.

27/ Phạm Thị Hoàng Minh L1: Vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 10/4/2023, trả góp trong vòng 22 ngày, phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 600.000 đồng, đã góp được 16 ngày số tiền 9.600.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 3.262.626 đồng.

28/ Nguyễn Thị H6: Vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 11/4/2023, trả góp trong vòng 22 ngày, phí hồ sơ là 500.000 đồng, mỗi ngày góp 300.000 đồng, đã góp được 10 ngày 3.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 1.214.646 đồng.

29/ Lý Ngọc T15: Vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 05/4/2023, trả góp trong vòng 22 ngày, phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng, đã góp được 12 ngày là 14.400.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 4.418.182 đồng.

30/ Nguyễn Văn Q vay 02 lần: Lần thứ 01 vay 10.000.000 đồng vào ngày 20/02/2023, không phí hồ sơ, góp 25 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã góp đủ 12.500.000 đồng; Lần thứ 02 vay số tiền 10.000.000 đồng vào đầu tháng 4/2023, trả góp trong vòng 25 ngày, không lấy phí hồ sơ, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã góp được 13 ngày là 6.500.013 đồng. Tổng số tiền gốc T đã cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất cho phép là 3.623.568 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phan Văn T cùng đồng phạm cho 30 khách vay là 572.000.000 đồng, tiền đã thu lợi bất chính 4.924.249 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 140/2023/HS-ST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “...

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Quang T3, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ và Phan Văn T4 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt:

- Phan Văn T: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được cân trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến 27/7/2023.

...”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử các bị cáo *Nguyễn Quang T3, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ và Phan Văn T4* từ 12 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, tuyên về phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2023, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin xem xét cho bị cáo hiện là lao động chính phải nuôi vợ thất nghiệp, 02 con nhỏ và cha mẹ già yếu và chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phan Văn T cùng đồng phạm phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Văn T cùng đồng phạm đã có hành vi cho 30 khách hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vay nhiều lần số tiền tổng cộng 572.000.000 đồng với lãi xuất từ 240 - 695%/năm là vi phạm quy định tại khoản

1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, đã thu lợi được số tiền lãi vượt quá quy định cho phép, tổng cộng là 154.924.249 đồng, xảy ra trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 4 năm 2023 thì bị Công an quận B phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào lúc 15 giờ 00 ngày 20/4/2023 tại nhà số 439/28 N, Phường D, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với hành vi vi phạm nêu trên của Phan Văn T cùng đồng phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Quang T3, Phùng Văn M, Mạc Bửu Đ và Phan Văn T4 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, xin được áp dụng hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại phần tiền lãi vượt quá mức cho phép (thu lợi bất chính) cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay tiền); tự nguyện nộp một phần tiền để sung ngân sách Nhà nước (tiền dùng vào việc phạm tội) và đã được cấp sơ thẩm áp dụng để giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ đang thất nghiệp, 02 con nhỏ và cha mẹ già yếu. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự theo quy định; bị cáo đã bị tạm giam gần 03 tháng, sau khi được cho tại ngoại đến nay đã chấp hành tốt không vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để tiếp tục chấp hành thêm 03 tháng tù theo bản án sơ thẩm đã tuyên, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục bị cáo thành người có ích cũng đủ tác dụng. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt chính phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Đồng thời xét bị cáo đã bị truy thu phải giao nộp số tiền đã sử dụng vào việc phạm tội sau khi khấu trừ vào số tiền khắc phục hậu quả còn phải nộp tiếp 600.435.400 đồng và bị phạt bổ sung 40.000.000 đồng nên xét miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số

140/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phan Văn T về hình phạt; xử phạt:

Phan Văn T 02 (hai) năm Cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, được cản trừ thời giam bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/4/2023 đến ngày 27/7/2023) là 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín) ngày = 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Phan Văn T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo Phan Văn T không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về việc thực hiện cải tạo không giam giữ cho bị cáo Phan Văn T theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA quận B; (1)
- TAND quận B; (1)
- Công an quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (18). (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục